

Số: 65/2019/QĐST-LĐ

Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 15 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 45/2019/TLST-LĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Kim N, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Xuất khẩu N.

Địa chỉ: Số 158 đường Bi, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kỳ Anh K – Tổng Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn H – Giám đốc Hành chính – Nhân sự công ty.

Văn bản ủy quyền số: 07/GUQ-XKNS ngày 26 tháng 9 năm 2019.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần Xuất khẩu N đồng ý trả cho bà Bùi Thị Kim N số tiền trợ cấp thôi việc là 13.915.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm mười lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Công ty Cổ phần Xuất khẩu N đồng ý chịu 209.000 đồng (Hai trăm lẻ chín ngàn đồng) án phí Lao động sơ thẩm.

Bà Bùi Thị Kim N được miễn án phí Lao động sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Lưu: Hồ sơ vụ văn.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Xuân